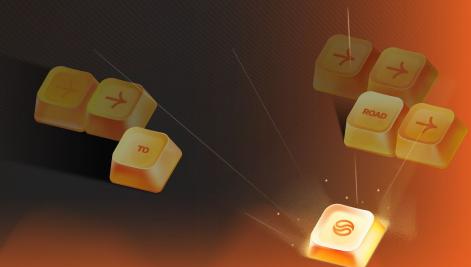




Coding Convention

Nguyen Anh Tuan







Nội dung bài giảng

10 quy tắc lập trình

Java là gì?

Java Coding convention

Cài đặt và cấu hình môi trường Java Cài đặt Spring Tool

Suite

Viết ứng dụng Hello

World







10 quy tắc lâp trình

Keep It Simple, Stupid (KISS)

"Code càng đơn giản càng tốt".
Nếu có thể viết kịch bản trong một dòng, hãy cứ viết kịch bản trong một dòng.

```
//Non KISS code
no usages
function addNumbers(a:number, b:number):number{
     return a+b
//KISS code
no usages
const addNumbers2 = (\underline{a}:number, \underline{b}:number) => \underline{a}+\underline{b};
```

Don't Repeat Yourself (DRY Code)

"Không lặp lại code". Cần sử dụng thuật toán hoặc hàm common để xử lý những đoạn code trùng lặp nhau.

```
const teachers: string[] = ["Mr Hudson", "Mr James Kupelo", "Mrs Rainer White"];
    const courses: string[] = ["Maths", "English", "Science"];
    // Non-DRY code
    console.log(teachers[0]);
    console.log(teachers[1]);
    console.log(teachers[2]);
    console.log(courses[0]):
    console.log(courses[1]);
    console.log(courses[2]);
    // DRY code
    1+ usages
    const logItems = (items: string[]): void => {
        for (let i : number = 0; i < items.length; i++) {
            console.log(items[i]);
    };
19
    logItems(teachers);
    logItems(courses):
```

Open/Close

Các thư viên cần được mớ rộng, nhưng không cho phép chỉnh sửa. Điều này sẽ giúp cho việc nâng cấp phiên bản trở nên rất dễ dàng, mà những người sử dụng sẽ không cần phải đập đi xây lại do đã chỉnh sửa vào bản trước đó.

```
1 @ class Shape {draw() : void {}}
      1+ usages
3 C
      interface Scalable {
4 (I)
          scale(factor:number):void;
      no usages
      class ScaledShape extends Shape implements Scalable {
          no usages
8 (I)
          scale(_factor: number) : void {}
```

Composition Over Inheritance

Ưu tiên hợp đối tượng (object composition) thay vì thừa kế lớp (class inheritance). Các đối tượng có các hành vi phức tap nên chứa các thế hiện của các đối tượng có các hành vi riêng lẻ. Chúng không nên kế thừa một lớp và thêm các hành vi mới.

```
//Composition
       1+ usages
      class Job {
           // variables, methods, etc.
      no usages
      class Person {
           // Composition (has-a relationship)
           private job: Job;
           // variables, methods, constructors, etc. object-oriented
      // Inheritance
      1 inheritor 1+ usages
      class Animal {
           // variables, methods, etc.
16
       no usages
      class Cat extends Animal {
           // Additional variables, methods, etc. specific to Cat
19
```

Single Responsibility

Đơn nhiệm hay Trách nhiệm duy nhất có nghĩa chia nhỏ mỗi chức năng thành một class và các module nhỏ hơn. Điều này giúp cô lập một mô-đun nhất định để khắc phục sự cố dễ dàng hơn.

```
1 v class Book {
        public title: string;
        public author: string;
        public description: string;
        public pages: number;
        //constructor and other methods
    no usages
10 v class Persistence {
        no usages
        public saveToFile(book:Book):void{
11 V
            // some fs.write method to save book to file
12
13
14
```



Separation of Concerns

Một chương trình nên được thiết kế với các vùng chứa khác nhau. Mô hình thiết kế nổi tiếng MVC là một điển hình với ba vùng riêng biệt: Model - View - Controller.

```
▼ 👺 Spring Boot MVC Example
 ▼ # src/main/java
  ▼ 
 com.onlinetutorialspoint.bean
    LoginBean.java
  ▼ # com.onlinetutorialspoint.spring.boot
    ▶ № Application.java
    LoginController.java
 ▼ # src/main/resources
  ▼ 😂 spring
     ₽ application-config.xml
    N logback.xml
  # src/test/java
 ▶ ➡ Maven Dependencies
 ▶ ➡ JRE System Library [JavaSE-1.8]
 ▼ Src
  ▼ 😂 main
    ▼ 🥵 webapp
     ▶ SWEB-INF
       index.jsp
       login.jsp
       success.jsp
    test :
 ▶ > target
   M pom.xml
```

You Aren't Going to Need It (YAGNI)

Không nên cố gắng giải quyết một vấn đề không tồn tại. Thực tế có rất nhiều lớp trừu tượng, hàm common, thư viện được viết trong mã nguồn nhưng chưa bao giờ được sử dụng

```
1 v class Author {
        firstName: string:
        lastName: string:
        1+ usages
        constructor(firstName: string, lastName: string) {
            this.firstName = firstName;
            this.lastName = lastName;
 6
7
        1+ usages
        getAuthorName(): string {
9
            return this.firstName + " " + this.lastName;
    no usages
13 v class Program {
        no usages
        static main(): void {
            const author: Author = new Author("Joydip", "Kanjilal");
            console.log("Full name: " + author.getAuthorName());
17
18
```

Document Your Code

Để lại ghi chú là một công việc mất thời gian hơn lập trình. Tuy vậy, không có gì là dùng một lần, ghi chú là rất quan trọng cho người cộng tác hoặc người kế nhiệm.

```
// Represents a person with a name.
      1+ usages
      class Person {
           /**
           * Creates a new instance of the Person class.
           * Oparam {string} firstName - The first name of the person
           * Oparam {string} lastName - The last name of the person
           */
          1+ usages
           constructor(private firstName: string, private lastName: string) {}
 8
 9
          /**
           * Gets the full name of the person.
           * @return {string} The full nam of the person
           * */
13
           1+ usages
          getFullName(): string {
14
              return this.firstName + " " + this.lastName;
18
      // Example usage
19
      const person: Person = new Person("John", "Doe");
      console.log('Full name: ' + person.getFullName());
```

Refactor

Cấu trúc lại code có nghĩa là xem lại code và tìm cách tối ưu hóa nó, làm cho nó hiệu quả hơn trong khi vẫn giữ nguyên kết quả.

```
//Non refactor
no usages
class Calculator {
     1+ usages
    public add(a: number, b: number): number {return \underline{a} + \underline{b};}
    public subtract(a: number, b: number): number {return a - b;}
    public multiply(a: number, b: number): number {return a * b;}
     1+ usages
    public divide(a: number, b: number): number {return a / b;}
// Refactor
no usages
class Calculator2 {
     no usages
    public operate(a: number, b: number, operator: string): number {
         switch (operator) {
             case 'add': return a + b;
             case 'subtract': return a - b;
             case 'multiply': return a * b;
             case 'divide': return a / b;
             default: throw new Error('Invalid operator');
```

Clean Code

Hãy quên cái tôi đi! Đừng cố gắng đóng gói hàng tấn logic trong một dòng, điều đó không thể hiện sự thông minh của một lập trình viên giỏi.

```
//Non clean
      no usages
    v function calculateTotal(items: number[]):number{
         let total : number = 0;
       for (let i : number = 0 ; i < items.length; i++){
              total += items[i]
          return total
9
      //Clean
      no usages
    v const calculateTotal2 = (items: number[]) =>{
          return items.reduce((total : number , currentItem : number ) => total + currentItem);
12
13
```





Java là gì?



Lịch sử phát triển

- 1. 1991: Sun Microsystem cho ra đời ngôn ngữ lập trình
 Oak
- 1995: Oak đổi tên thành Java, lấy theo tên của hòn đảo trồng cafe tại Indonesia. Logo ly cafe của Java cũng xuất phát từ đây
- 3. 2010: Java được Oracle mua lai



Đặc điểm của Java

- 1. Write once, Run anywhere: Viết 1 lần, chạy mọi nơi, bất kể nền tảng như Windows, MacOS, Linux, ...
- 2. Phân biệt với **Learn once, Write anywhere** của ngôn ngữ lập trình React
- 3. Đặc điểm nổi bật
 - a. Hướng đối tượng
 - b. Chạy trên mọi nền tảng
 - c. Bảo mật cao
 - d. Đa luồng
- 4. Sản phẩm của Java là: Mobile app, game, webapp, embedded devicces, ...









Tiêu chuẩn Java Coding Convention

- Là bộ quy tắc quy định cách viết code dành riêng cho Java và được viết bởi Oracle
- 2. Bao gồm:
 - a. Đặt tên lớp, Interface, tên biến, phương thức, ...
 - b. Khoảng space, tab
 - c. Khai báo, sử dụng biến
 - d. Comment code
 - e. Độ dài tối đa mỗi dòng, mỗi function, mỗi file,

•••

Tầm quan trọng của Coding Convention

- 1. Dễ bảo trì, sửa lỗi
- 2. Dê đọc lại code
- 3. Làm việc nhóm hiệu quả hơn
- 4. Tiết kiệm thời gian, tối ưu hiệu suất
- 5. Có thể tái sử dụng trong các dự án khác nhau



Cài đặt và cấu hình Java



Giới thiệu 1 số phiên bản Java

- 1. JDK (Java Development Kit) là bộ công cụ cung cấp môi trường phát triển để viết và chạy ứng dụng bằng ngôn ngữ Java. bao gồm môi trường thực thi JRE (Java Runtime Environment), máy ảo JVM (Java Virtual Machine), và các công cụ, thư viện để phát triển ứng dụng
- 2. Lưu ý cài đặt phiên bản LST (Long term support) như : 8, 11, 17, 21

Cài đặt và cấu hình môi trường Java

- Link tải JDK 11 <u>https://www.oracle.com/java/technologies/downloads/archive/</u>
- 2. Cấu hình môi trường Java
- 3. Kiểm tra version bằng CMD: java --version



Cài đặt Spring Tool Suite



Giới thiệu 1 số IDE phổ biến

- IDE là công cụ hỗ trợ việc viết code và chạy ứng dụng một cách dễ dàng hơn
- 2. Một số IDE phổ biến:
 - a. Eclipse
 - b. NetBeans
 - c. IntelliJ
 - d. JCreator
 - e. Notepad

Download và cài đặt Spring Tool Suite

1. Link tải (Spring Tools 4 for Eclipse):
 https://spring.io/tools

Viết ứng dụng Hello World



Download và cài đặt Spring Tool Suite

Bước 1: Tạo project

Bước 2: Cấu hình project (Project name, JRE)

Bước 3: Tạo file main

Bước 4: In ra màn hình console dòng: "Hello World!"

Bước 5: Chạy chương trình

Lưu ý: Không sử dụng Auto Format Code (ctrl + shift + F)







Nếu có bất kỳ thắc mắc nào, hãy đặt câu hỏi qua

mail@mail.com hoặc Zalo 0xxx xxx xxx